

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh D, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh D và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Trần Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trần T, sinh ngày 29/9/2008. Anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trần H1, sinh ngày 16/6/2010, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị D và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh D nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2024/0000682 ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị D được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Thành Thịnh;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huệ